TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST Ngày 02-12-2022 V/v: "Ly hôn, con chung giữa chị Đ và anh Kh"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Khiêm

Ông Phạm Văn Thọ.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm 5, TP, xã LB, Hện VB, tỉnh Nam Định.

Hiện đang cư trú và lao động tại Đài Loan

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Xóm 4, xã NP, Hện NH, tỉnh Nam Định.

Tạm trú: Xóm 7, xã Nghĩa An, Hện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Đ kết hôn với anh Nguyễn Văn Kh trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 11 năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Phú, Hện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam

Định. Sau khi kết hôn chị Đ và anh Kh chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan Đ sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, ngày 20-12-2019 chị Đ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó đến nay chị Đ chưa về Việt Nam lần nào. Do khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm tới nhau. Nay chị Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có một con chung cháu Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 23-01-2015, hiện nay con chung đang học tập ổn định tại Trường tiểu học xã Liên Bảo, anh Kh đang cư trú và làm việc tại thành phố Nam Định, kinh tế không ổn định. Khi ly hôn nguyện vọng của chị Đ xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Bùi Thị Đ trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Do hiện nay chị Bùi Thị Đ đang cư trú và lao động tại Đài Loan, do tình hình dịch bệnh và điều kiện không cho phép nên chị Đ đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt.

* Tại bản tự khai ngày 31 tháng 10 năm 2022 bị đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày: Anh Kh và chị Bùi Thị Đ đăng lý kết hôn vào ngày 03 tháng 11 năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Phú, Hện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn anh và chị Đ chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh ở xã Nghĩa An, Hện Nam Trực, tỉnh Nam Định, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian và đã sinh một con chung. Đầu năm 2015 anh Kh vi phạm pháp luật phải đi chấp hành hình phạt tại trại giam Ninh Kh với thời hạn 3 năm 6 tháng. Trong thời gian anh Kh không có ở nhà vợ chồng sống xa nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt, quan Đ sống khác nhau, hai người không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, tháng 3 năm 2019 chị Đ làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay vợ chồng ít liên lạc với nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay chưa gặp nhau lần nào. Nay chị Đ làm đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn để giải phóng cho nhau vì tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, thời gian sống ly thân đã lâu, vì quan Đ chung không có.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có một con chung cháu Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 23-01-2015, hiện nay cháu đang học lớp 2 Trường tiểu học, cháu đang ở cùng chị Bùi Thị Hền Trang (là chị gái chị Đ) ở xã Phúc Phú, Hện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Khi ly hôn nguyện vọng của anh Kh xin

được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, anh không yêu cầu chị Đ đóng tiền nuôi con cho anh vì hiện nay anh đang làm công nhân công việc ổn định mức thu nhập khoảng tám triệu có thể lo cuộc sống cho con ăn học.

Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Văn Kh trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai người đó đang quản lý sử dụng.

Tại phiên toà hôm nay, chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tống đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS như cung cấp chứng cứ. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh. Con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Bùi Gia H cho chị Bùi Thị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Kh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con. Tài sản chung, công nợ của chị Đ và anh Kh không có nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí chị Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, anh Kh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 11 năm 2014 tại Uỷ ban nhân dân xã Nghĩa Phú, Hện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nay chị Đ xin ly hôn anh Kh cũng nhất trí nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Đ để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Vợ chồng chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh có một con chung là cháu Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 23-01-2015. Hiện nay con chung đang do gia đình chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, chị Đ và anh Kh đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị Đ, anh Kh đều không yêu cầu đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[5] Xét nguyện vọng của chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh trong việc nuôi con chung thì thấy: Cháu Nguyễn Bùi Gia H đang do bố mẹ chị Đ nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay, gia đình nhận trách nhiệm sẽ chăm sóc cháu chu đáo, khi nào chị Đ về nước sẽ bàn giao lại, cháu vẫn đang được ăn học, cư trú ổn định quen với môi trường sống, con chung của vợ chồng anh, chị hiện nay còn nhỏ rất cần sự chăm sóc dạy bảo của người thân, cháu lại có nguyện vọng xin được ở với chị Đ. Trong thời gian vợ chồng còn chung sống với nhau anh Kh đã có hành vi vi phạm pháp luật nên đã phải đi chấp hành hình phạt tại trại cải tạo một thời hạn nhất định, sau khi được trở về địa phương ngày 24-7-2022 anh Kh đã viết bản cam kết với gia đình chị Đ là vì lý do công việc nên anh không có đủ thời gian chăm lo cho con nhờ ông bà ngoại là Trần Thị Diện chăm lo cho con trai và xin nhập học cho cháu, anh hứa sẽ không đón con trong lúc cháu đang học, hiện nay anh Kh vẫn thường xuyên đi làm tại thành phố Nam Định, bản thân anh chưa có nơi cư trú cố định vẫn còn ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ, nghề nghiệp và thu nhập lại không ổn định, anh trình bày mức thu nhập khoảng tám triệu đồng một tháng nhưng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh về mức thu nhập hàng tháng của mình. Xét thấy, nguyện vọng của chị Đ và cháu H là chính đáng và hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Bùi Gia H cho chị Đ được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn Kh phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét đề nghị của chị Đ là hoàn toàn tự nguyện. Do đó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản, công nợ chung: Chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh đều trình bày vợ chồng anh, chị không có tài sản chung, không có công nợ chung nên về phần tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng chị Đ, anh Kh Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Bùi Thị Đ phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 71 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Đ và anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Bùi Gia H, sinh ngày 23-01-2015 cho chị Bùi Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn Kh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ mà được quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006788 ngày 11-10-2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, chị Bùi Thị Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Nghĩa Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lại Văn Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Khiêm **Phạm Văn Thọ** **Lại Văn Tùng**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Nghĩa Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Tùng